

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 02-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Chung;

Ông Tống Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc K, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1956 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 39, ngõ 303, tổ 9, đường L, phường L2, quận B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Không; con ông Hoàng Ngọc T và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ thứ nhất là Hoàng Kim O, sinh năm 1962, đã ly hôn năm 2000; vợ thứ hai là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích và chưa bị xử phạt hành chính lần nào;

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/5/2017 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Trần Thu N, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Tín Việt và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Dương Toàn D, sinh năm 1974, trú tại: Ngõ 5, đường L3, khối 8, phường T2, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 20 phút ngày 27/5/2017, Tổ công tác Công an phường T2, thành phố S làm nhiệm vụ trên địa bàn, phát hiện đối tượng có nhiều nghi vấn trong nhà nghỉ C2, đường T3, khối 8, phường T2 thành phố S; tiến hành kiểm tra phòng 203 nhà nghỉ C2 có Hoàng Ngọc K sinh ngày 19/11/1956, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 43/528/73 G, quận B, thành phố Hà Nội, phát hiện ở phía sau chiếc tivi trong phòng nghỉ có một túi nilon màu đen, bên trong là một túi nilon màu trắng có chứa các tinh thể màu trắng; tiếp tục kiểm tra và thu giữ thêm 01 gói giấy nhỏ bên trong có bột màu trắng trong chiếc túi xách có hoa văn (kiểu rằn ri) của Hoàng Ngọc K để trên giường ngủ. Ngay khi bị lực lượng Công an kiểm tra, Hoàng Ngọc K khai nhận hai gói bị phát hiện trong phòng nghỉ Hoàng Ngọc K đang thuê đều là ma túy, Hoàng Ngọc K mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số: 205/KL-PC54 ngày 30/05/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

“ a) Phong bì ký hiệu 01 chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng là 131,750 gam (đã trừ bì) (thu giữ ở sau tivi phòng nghỉ).

b) Phong bì ký hiệu 02 chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có trọng lượng là 0,142 gam (đã trừ bì) (thu giữ trong túi đựng đồ của Hoàng Ngọc K)”.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Ngọc K khai nhận:

Khoảng ba tháng trước ngày bị bắt Hoàng Ngọc K đến Lạng Sơn để mua ma túy tổng hợp về sử dụng. Tại một quán nước ở khu vực chợ K, thành phố S, Hoàng Ngọc K có gặp làm quen một người tên là H, khoảng 20 tuổi, nhà ở Bản M, xã L4, huyện L5, tỉnh Lạng Sơn và được biết H có ma túy bán nên Hoàng Ngọc K và H cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Đầu tháng 3/2017 Hoàng Ngọc K mang theo 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) hẹn gặp H ở chợ K. Sau khi gặp nhau, H bảo Hoàng Ngọc K đổi số tiền này được 30.000 nhân dân tệ và đưa cho H để mua ma túy. H nhận tiền, hẹn 05 ngày sau gặp lại để giao ma túy cho Hoàng Ngọc K, nhưng không thực hiện được vì H nói chưa có ma túy. Sau đó H báo lại cho Hoàng Ngọc K biết là đã bị người Trung Quốc lừa mất hết tiền. Ngày 24/05/2017 Hoàng Ngọc K đón xe đến thành phố Lạng Sơn vào thuê phòng 203 nhà nghỉ C2, khối 8, phường T2. Sáng ngày 25/5/2017 Hoàng Ngọc K có làm quen được với Dương Toàn D: sinh năm 1974; trú tại Ngõ 5, đường L3, phường T2, thành phố Lạng Sơn ở quán nước

gần nhà nghỉ, trong lúc nói chuyện Hoàng Ngọc K bảo Dương Toàn D đi cùng mình vào nhà H để đòi tiền, Dương Toàn D đồng ý. Sau đó Hoàng Ngọc K gọi xe taxi cùng Dương Toàn D đi vào nhà H ở Bản L6, xã L4, huyện L5, tỉnh Lạng Sơn (lúc gặp nhau thì Dương Toàn D nói có quen biết H) tại đây H bảo chưa lấy được tiền và đưa cho Hoàng Ngọc K 01 gói ma túy đưa cho Dương Toàn D cầm mở ra để cả ba cùng xem, Dương Toàn D nói: “Cái này cho hóa chất vào thì sử dụng được” lúc đó Hoàng Ngọc K bảo nếu hai người xử lý được thì Hoàng Ngọc K đồng ý lấy và đưa cho Dương Toàn D 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) tiền công xử lý. Sau đó Hoàng Ngọc K đi taxi ra nhà nghỉ ở thành phố Lạng Sơn trước, còn H và Dương Toàn D theo hứa hẹn sẽ đi xe máy mang ma túy đến gặp Hoàng Ngọc K sau. Tối cùng ngày (tức ngày 25/5/2017) Dương Toàn D cầm túi ma túy đến giao cho Hoàng Ngọc K tại phòng 203 nhà nghỉ C2 và nói đã xử lý hóa chất xong, Hoàng Ngọc K nhận, cất giấu ở phía sau tivi trong phòng nghỉ. Sau đó Hoàng Ngọc K có việc nên đi về Hà Nội ngay trong đêm, có gửi chìa khóa phòng nghỉ tại lễ tân nhà nghỉ. Sau đó gọi điện nhờ Dương Toàn D giữ phòng 203 cho Hoàng Ngọc K. Ngày 26/5/2017 Hoàng Ngọc K đi đến khu vực bột Đ, quận K2, thành phố Hà Nội mua một gói ma túy Heroine với một người phụ nữ không quen biết với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) mang theo sử dụng. Khi quay lại thành phố Lạng Sơn, Hoàng Ngọc K trở lại phòng 203 nhà nghỉ C2. Đêm hôm đó Hoàng Ngọc K gọi điện thoại bảo Dương Toàn D mua đồ ăn mang đến phòng cho Hoàng Ngọc K, Dương Toàn D mua xôi rồi mang đến và đã cùng Hoàng Ngọc K sử dụng ma túy tại đó rồi ngủ lại cùng Hoàng Ngọc K. Đến sáng ngày hôm sau (tức ngày 27/7/2017) thì Hoàng Ngọc K bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, ban đầu Hoàng Ngọc K khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, sau đó đã thay đổi lời khai, phủ nhận những lời khai trước là gian dối, bị cáo không mua và tàng trữ ma túy, vật chứng là ma túy bị thu giữ không phải của mình. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Hoàng Ngọc K với Dương Toàn D thì các bên giữ lời khai của mình.

Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng tên H, có tên là Lương Viết H; Sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L6, xã L4, Huyện L5, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi phát hiện vụ án thì H không có mặt ở nơi cư trú, đi đâu, làm gì thì gia đình, chính quyền địa phương không rõ nên không đủ cơ sở xem xét trong vụ án này.

Đối với Dương Toàn D là người đi cùng Hoàng Ngọc K vào nhà của H, có nghe Hoàng Ngọc K và H nói chuyện với nhau, nhưng không rõ nội dung, không được xem ma túy của H và Hoàng Ngọc K, không được nhận tiền của Hoàng Ngọc K giao cho để cầm túi ma túy của H đi xử lý thêm hóa chất, không biết việc Hoàng Ngọc K và H mua bán ma túy. Được sử dụng ma túy cùng Hoàng Ngọc K tại phòng 203 nhà nghỉ C2, là người làm chứng sự việc Hoàng Ngọc K bị bắt quả tang vào sáng ngày 27/5/2017. Do đó không có cơ sở xử lý đối với Dương Toàn D với vai trò đồng phạm trong vụ án. Cơ quan điều tra đã

xử phạt hành chính đối với Dương Toàn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy để giáo dục.

Đối tượng đã bán một gói ma túy Heroine cho bị cáo Hoàng Ngọc K vào sáng ngày 26/5/2017 tại khu vực bột Đ, quận K2, thành phố Hà Nội, vì không rõ họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc K không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng ma túy thu giữ được không phải của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đánh giá quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bước đầu bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhưng sau đó bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bố đẻ của bị cáo được tặng nhiều huân, huy chương vì đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến cứu nước, do đó bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Từ đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K mức án từ 16 đến 17 năm tù giam.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ "CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ". Có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong tên Đàm Mạnh K, Hoàng Ngọc T và 03(ba) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 127,080 gam Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ "CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN" (cũ). Có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 0,117 gam Heroine.

- 02 (hai) túi nilon màu trắng có diện 20 x 30cm.

- 02 (hai) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng.

- 01 (một) lọ nước cất còn mới, chưa qua sử dụng.
- 01 (một) túi nilon màu đen.
- 01 (một) túi sách họa tiết rắn di bên trong có một ví giả da màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 01241900300552, mặt sau có dòng chữ IC: 579C-E2380A, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 013888003952945, máy cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Hoàng Ngọc K;
- 01 (một) Chứng minh thư nhân dân số 010210596 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/6/2004, mang tên Hoàng Ngọc K.
- 01 (một) giấy phép lái xe số 010042016352 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 02/10/2014, mang tên Hoàng Ngọc K.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc K, luật sư Trần Thu N cho rằng: Trong hồ sơ vụ án còn nhiều mâu thuẫn, chưa làm rõ nguồn gốc số ma túy thu giữ ai là người cung cấp cho bị cáo; có việc bị cáo cùng đối tượng tên H và đối tượng khác bàn bạc mua bán ma túy hay không cũng như có việc xử lý hóa chất đối với số ma túy kém chất lượng không và vụ án có đồng phạm hay không cũng chưa được điều tra làm rõ; vì vậy cần trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trường hợp nếu bị cáo bị kết tội thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Ngọc K mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc K không thừa nhận số ma túy bị bắt giữ trong phòng 203 nhà nghỉ C2, đường T3, khối 8, phường T2 thành phố Lạng Sơn do Hoàng Ngọc K thuê là của mình. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản bắt

người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; có căn cứ để kết luận hồi 07 giờ 20 phút ngày 27/5/2017 tại phòng 203 nhà nghỉ C2, đường T3, khối 8, phường T2 thành phố Lạng Sơn, cơ quan chức năng bắt quả tang Hoàng Ngọc K là khách thuê phòng nghỉ đã có hành vi tàng trữ trái phép 131,750 gam ma túy Methamphetamine được cất giấu phía sau chiếc tivi trong phòng nghỉ và 0,142 gam ma túy Heroine giấu trong chiếc túi xách có hoa văn (kiểu rắn rì) của Hoàng Ngọc K để trên giường ngủ trong phòng nghỉ và ngay khi bị bắt quả tang, Hoàng Ngọc K đã khai nhận các túi chất tinh thể và túi chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy do Hoàng Ngọc K mua về để sử dụng; lời khai nhận của bị cáo Hoàng Ngọc K phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và cũng phù hợp với các tài liệu khác. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Ngọc K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan; như vậy, không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của người bào chữa về vấn đề này.

[3] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã tàng trữ ma túy với số lượng lớn, vi phạm vào chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi đó đã coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương; bản thân bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về tàng trữ, sử dụng. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm để góp phần trong việc giáo dục, răn đe phòng chống tội phạm trên địa bàn và trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bố đẻ của bị cáo là ông Hoàng Ngọc T được tặng thưởng nhiều huân huy chương vì đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng lại quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, răn đe các đối tượng khác. Tuy nhiên căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo được áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 do có khung hình phạt thấp hơn so với cùng tội phạm quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; như vậy, với mức án phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, nhưng chưa phù hợp với Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử chấp

nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; nhưng kết quả xác minh bị cáo không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là vật phạm pháp và công cụ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét, đối với vật phạm pháp là số ma túy Heroin, Methamphetamine và dụng cụ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với những dụng cụ, phương tiện do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước; đối với giấy tờ tùy thân của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ngoài ra, trong vụ án còn có các đối tượng khác nhưng cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1-Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 27/5/2017.

3- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

II. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1- Tịch thu, tiêu hủy:

1.1 - 01 (một) phong bì niêm phong có chữ "CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ". Có chữ ký cùng tên của các thành phần

tham gia niêm phong tên Đàm Mạnh K, Hoàng Ngọc T và 03(ba) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 127,080 gam Methamphetamine.

1.2 - 01 (một) phong bì niêm phong có chữ "CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN" (cũ). Có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có: 0,117 gam Heroine.

1.3 - 02 (hai) túi nilon màu trắng có diện 20 x 30cm.

1.4 - 02 (hai) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng.

1.5 - 01 (một) lọ nước cất còn mới, chưa qua sử dụng.

1.6 - 01 (một) túi nilon màu đen.

1.7 - 01 (một) túi sách họa tiết rắn di bên trong có một ví giả da màu đen.

2- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

2.1 - 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 01241900300552, mặt sau có dòng chữ IC: 579C-E2380A, máy cũ đã qua sử dụng.

2.2 - 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 013888003952945, máy cũ đã qua sử dụng.

3. Trả lại cho bị cáo:

3.1- 01 (Một) thẻ điều trị Methadone;

3.2 - 01 Chứng minh thư nhân dân số 010210596 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/6/2004, mang tên Hoàng Ngọc K.

3.3 - 01 (một) giấy phép lái xe số 010042016352 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 02/10/2014, mang tên Hoàng Ngọc K.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn)

III. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Ngọc K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/8/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Chung Tống Quốc Tuấn

Lê Xuân Sơn